

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hóa học;

Chuyên ngành: Hóa sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ ĐÌNH HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 04/01/1964; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Diên toàn, Thị trấn Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang.

Số 2, Đường Hùng Vương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại nhà riêng: không; Điện thoại di động: 090 5280475;

E-mail: ledinhhung@nitra.vast.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ năm 1986 đến năm 1990, Quản đốc phân xưởng sản xuất alginate, Nhà máy Bia – nước ngọt Nha Trang, Khánh Hòa.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 1990 đến năm 1993, nghiên cứu viên, Phân viện Vật lý tại Nha trang - Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.

- Từ năm 1993 đến năm 2007, nghiên cứu viên, Phân viện Khoa học vật liệu tại Nha trang - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Từ năm 2007 đến năm 2008, nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha trang - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Từ năm 2008 đến năm 2013, nghiên cứu viên, Phó phòng công nghệ sinh học biển, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha trang - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Từ năm 2013 đến nay, Trưởng phòng Công nghệ sinh học biển.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Công nghệ sinh học biển; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng.

- Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha trang - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Địa chỉ cơ quan: Số 2, Đường Hùng Vương, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam.

- Điện thoại cơ quan: 02583 521781.

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Nha Trang; Học Viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 5 tháng 11 năm 1988; số văn bằng: 085/BTN.K6, ngành: Hóa, chuyên ngành: Hóa hữu cơ; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Đà Lạt, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 8 năm 2002; số văn bằng: 22843; ngành: Hóa; chuyên ngành: Hóa sinh; Nơi cấp bằng ThS: Bộ Giáo dục và đào tạo, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 12 năm 2008; số văn bằng: 4055; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa sinh; Nơi cấp bằng TS: Đại học Hiroshima, Nhật bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng . năm ., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học Viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc tính của agar từ rong đỏ ở Việt Nam.
- Nghiên cứu đặc tính, cấu trúc và hoạt tính sinh học của lectin từ rong biển và các hệ phân phối thuốc polysaccharide-lectin, hướng đến phát triển và sử dụng nguồn rong biển trong y học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 7 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 5 đề tài
 - + Chủ nhiệm 03 đề tài từ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia.
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa.
- Đã công bố 40 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2016 (Quyết định số 2106/QĐ-VHL ngày 21/12/2016).
- Bằng khen trí thức tiêu biểu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Khánh hòa năm 2018 (Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 06/12/2018).

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, luôn học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nhiệt tình truyền đạt kiến thức cho học trò trong quá trình giảng dạy, hướng dẫn khóa luận sinh viên, luận văn thạc sỹ, tiến sỹ và tham gia trực tiếp giảng dạy trên lớp đủ tiêu chuẩn, phẩm chất của giảng viên theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			2	2			0/166,6/135
2	2017-2018			1	2		45	45/187,5/135
3	2018-2019			2	2			0/190/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	1		45	45/162,5/135
5	2020-2021	1		1			90	90/238,3/135
6	2021-2022	1					90	90/168,5/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒; tại nước: Nhật Bản năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Ngô Đức Duy		X	X		2013 - 2015	Trường Đại học Nha Trang	Quyết định cấp bằng số 1230/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2015
2	Đỗ Ngọc Bảo		X	X		2014 - 2015	Trường Đại học Nha Trang	Quyết định cấp bằng số 1230/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2015
3	Đinh Thành Trung		X	X		2016 - 2017	Trường Đại học Nha Trang	Quyết định cấp bằng số 952/QĐ-ĐHNT ngày 29/9/2017
4	Trần Thị Hải Yến		X	X		2018 - 2019	Học viện Khoa học và Công nghệ-Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Quyết định cấp bằng số 120/QĐ-HVKHCN ngày 10/3/2020
5	Lê Thị Đoàn Thục		X	X		2018 - 2019	Học viện Khoa học và Công nghệ-Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Quyết định cấp bằng số 120/QĐ-HVKHCN ngày 10/3/2020
6	Đặng Thị Hương		X	X		2019 - 2020	Học viện Khoa học và Công nghệ-Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Quyết định cấp bằng số 72/QĐ-HVKHCN ngày 01/02/2021
7	Lê Trọng Nghĩa		X	X		2020 - 2021	Học viện Khoa học và Công nghệ-Viện Hàn lâm Khoa học và	Quyết định cấp bằng số 24/QĐ-HVKHCN ngày 17/01/2022

							Công nghệ Việt Nam	
--	--	--	--	--	--	--	-----------------------	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu tính chất hóa-sinh và hoạt tính sinh học của lectin từ rong đỏ chứa carrageenan được nuôi trồng ở Việt nam	CN	Mã số: 106.05.01.09. Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia	2009 - 2011	07/03/2012. Đạt
2	ĐT: Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm sinh học lectin từ cây tỏi (<i>Allium sativum</i>) làm thuốc bảo vệ thực vật cho rau xanh	CN	Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa.	2013 - 2015	01/03/2016. Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu lectin tái tổ hợp ái lực cao từ rong đỏ, carrageenophyte	CN	Mã số: 106.05- 2011.35. Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia	2012 - 2015	31/12/2015. Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	ĐT: Nghiên cứu và định hướng sử dụng hemagglutinin từ sinh vật biển	CN	Mã số: VAST06.04/16-17. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.	2016 - 2017	4/6/2018. Khá
5	ĐT: Nghiên cứu mối quan hệ giữa chức năng, cấu trúc và hoạt tính sinh học của lectin liên kết high-mannose từ rong đỏ ở Việt Nam	CN	Mã số: 106-YS.06-2015.16. Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia	2016 - 2019	18/9/2020. Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Bài báo quốc gia và Hội nghị							
1	Nghiên cứu tìm điều kiện tối ưu phân tích các axit amin thông qua dẫn xuất este của chúng bằng phương pháp sắc ký khí, sử dụng Detector ion hóa bằng ngọn lửa (GC – FID)	5	X	Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			38(1): 35 - 38	2000
2	Chemical composition of sulphated galactans in agar from some Gracilaria species growing along the coast of southern Viet Nam	3	X	Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			38(4): 80 -83	2000

3	Ảnh hưởng của kiềm đến hàm lượng, chất lượng và thành phần hóa học của agar từ rong câu <i>Gracilaria</i> <i>heteroclada</i>	4	X	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866- 7144			40(3): 39 -42	2002
4	Nghiên cứu chiết phân đoạn và tính chế agar từ <i>Gracilaria</i> <i>heteroclada</i> bằng phương pháp trao đổi ion	4	X	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866- 7144			41(1): 29 -33	2003
5	Purification of agar from <i>Gracilaria</i> <i>heteroclada</i> alga by means of ion- exchange chromatography	4	X	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866- 7144			41(3): 111-116	2003
6	Thành phần hóa học của một số rong đỏ kinh tế dọc theo bờ biển phía nam Việt nam	5	X	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866- 7144			42(2): 159-162	2004
7	Agar quality from Vietnamese red algae (<i>Gracilariales</i> , <i>Rhodophyta</i>)	4	X	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866- 7144			42(4): 503-507	2004
8	Purification and preliminary characterization of lectins from three color strains of the red marine alga, <i>Kappaphycus</i> <i>alvarezii</i> (Doty) Doty ex Silva	2	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811- 4989			5(4): 453-461	2007
9	Sự biến động hàm lượng lectin theo mùa của rong đỏ, <i>Kappaphycus</i> <i>alvarezii</i> (Doty) Doty Ex Silva	4	X	Hội nghị khoa học quốc gia Biển đông 2007/ ISSN: 1859- 2430			157 - 166	2007

II Sau khi được công nhận TS								
Bài báo quốc tế ISI, Scopus								
10	Screening and preliminary characterization of hemagglutinins in Vietnamese marine algae	3	X	Journal of Applied Phycology/ISSN: 0921-8971.	ISI (IF: 3,612. Q2)	44	21: 89-97	2009
11	Seasonal changes in growth rate, carrageenan yield and lectin content in the red alga <i>Kappaphycus alvarezii</i> cultivated in Camranh Bay, Vietnam	5	X	Journal of Applied Phycology/ISSN: 0921-8971.	ISI (IF: 3,612. Q2)	135	21: 265-272	2009
12	Biochemical comparison of lectins among three different color strains of the red alga, <i>Kappaphycus alvarezii</i>	4	X	Fisheries Science/ ISSN: 1444-2906.	ISI (IF: 1,531. Q3)	22	75: 723-730	2009
13	High-mannose N-glycan specific lectins from the red alga <i>Kappaphycus striatum</i> (Carrageenophyte)	3	X	Phytochemistry/ ISSN: 0031-9422.	ISI (IF: 4,072. Q1)	45	72: 855-861	2011
14	A new screening for hemagglutinins from Vietnamese marine macroalgae	6	X	Journal of Applied Phycology/ISSN: 0921-8971.	ISI (IF: 3,612. Q2)	22	24: 227-235	2012
15	Purification, primary structure, and biological activity of high-mannose N-glycan-specific lectin from the cultivated <i>Eucheuma denticulatum</i>	4	X	Journal of Applied Phycology/ISSN: 0921-8971.	ISI (IF: 3,612. Q2)	25	27: 1657-1669	2015
16	Biological activity, cDNA cloning and	4	X	Phytochemistry Letters/	ISI (IF: 14	14	14: 99-105	2015

	primary structure of lectin KSA-2 from the cultivated red alga <i>Kappaphycus striatum</i> (Schmitz) Doty ex Silva			ISSN: 1874-3900.	1,679. Q2)			
17	Purification, characterization and biological effect of lectin from the marine sponge <i>Stylissa flexibilis</i> (Lévi, 1961)	8	X	Comparative Biochemistry and Physiology - B Biochemistry and Molecular Biology/ ISSN: 1096-4959.	ISI (IF: 2,231. Q2)	15	216: 32-38	2018
18	The lectin accumulation, growth rate, carrageenan yield, and quality from the red alga <i>Kappaphycus striatus</i> cultivated at Camranh Bay, Vietnam	4	X	Journal of Applied Phycology/ISSN: 0921-8971.	ISI (IF: 3,612. Q2)	10	31: 1991-1998	2019
19	Structure and anticancer activity of a new lectin from the cultivated red alga, <i>Kappaphycus striatus</i>	2	X	Journal of Natural Medicines /ISSN: 1340-3443.	ISI (IF: 2,301. Q1)	6	75: 223-231	2021
20	Kappa carrageenan from the red alga <i>Kappaphycus striatus</i> cultivated at Vanphong Bay, Vietnam: physicochemical properties and structure	3	X	Journal of Applied Phycology/ISSN: 0921-8971.	ISI (IF: 3,612. Q2)	1	33: 1819-1824	2021
21	N-acetylneuraminic acid specific lectin and antibacterial activity from the	2	X	International Journal on Algae/ ISSN: 1521-9429	Scopus (CiteScore: 0,6. Q3)	0	23(2): 169-182	2021

	red alga <i>Gracilaria canaliculata</i> Sonder							
22	Molecular Identification and Characterization of Probiotic <i>Bacillus</i> Species with the Ability to Control <i>Vibrio</i> spp. in Wild Fish Intestines and Sponges from the Vietnam Sea	10		Microorganisms/ISSN: 2076-2607	ISI (IF: 4,128. Q2)	1	9, 1927. Doi:10.3390/microorganisms9091927	2021
Bài báo Tạp chí quốc gia và Hội nghị								
23	Một vài tính chất của lectin từ rong đỏ	1	X	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc ở Thái nguyên 11/2009			177-181	2009
24	Tiềm năng của lectin từ rong biển Việt nam	5	X	Hội nghị Khoa học kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học và Công nghệ Việt nam - Hà nội/ISBN: 978-604-913-014-4			43-53	2010
25	High-mannose type N-glycan specific lectins from red marine algae, Carrageenophytes	3	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811-4989			9(1) : 87 -98	2011
26	Tiềm năng sử dụng lectin từ rong đỏ <i>Kappaphycus alvarezii</i>	2	X	Kỷ yếu Hội nghị quốc tế Biển đông 2012/ISBN: 978-604-913-172-1			462 - 471	2012
27	Isolation and characterization of novel lectins from the red alga <i>Gracilaria salicornia</i>	3	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811-4989			11(4) : 743-753	2013
28	Lectin từ rong biển và hoạt tính sinh học	5	X	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc, Hà nội			639-642	2013

				27/9/2013/ ISBN: 978-604- 913-135-6				
29	Oligomannoside-binding lectins from the red algae, Carrageenophytes, cultivated in Vietnam and potential application	3	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811-4989			12(2): 289-296	2014
30	Characterization and biological activity of hemagglutinins from different parts of garlic plant (<i>Allium sativum</i>)	8	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811-4989			12(3): 497-505	2014
31	Specificity of high-mannose binding lectins from the red alga, <i>Eucheuma denticulatum</i> cultivated in Vietnam	3	X	Kỷ yếu Hội nghị Toàn quốc về Đa dạng sinh học và Phát triển bền vững lần thứ hai, Hải phòng/ISBN: 978-604-913-259-9			679-686	2014
32	Cloning and characterizing cDNA sequences coding high-mannose N-glycan binding lectins from cultivated red algae <i>Eucheuma denticulatum</i> and <i>Kappaphycus striatum</i>	3	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811-4989			14(2): 327-336	2016
33	Cloning cDNA sequence coding the KSA-1 lectin from red alga <i>Kappaphycus striatum</i> cultivated in Vietnam	2	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN: 1811-4989			14(4): 689-697	2016
34	Haemagglutination activity of the	6	X	Tạp chí Công nghệ Sinh			15(4): 691-701	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	extracts from some Vietnam marine invertebrates			học/ISSN: 1811-4989				
35	Characterization of Ô-glycan binding lectin from the red alga <i>Hydropuntia eucheumatoides</i>	3	X	Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN: 1811-4989			16(4): 687-696	2018
36	Haemagglutination activity of lectins from extracts of some Vietnam marine sponges	2	X	Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN: 1811-4989			17(4): 739-748	2019
37	High-mannose type N-glycan binding specificity of a novel lectin from the red alga (<i>Betaphycus gelatinus</i>)	2	X	Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN: 1811-4989			17(4), 709-718	2019
38	Lectin từ nhóm rong đỏ (Carrageenophytes) và tiềm năng sử dụng trong y sinh	1	X	Diễn đàn khoa học toàn quốc 2019. Sinh vật biển và phát triển bền vững/ISBN: 978-604-913-874-4			954-965	2019
39	Seasonal change in growth rate, carrageenan yield and quality from the red alga (<i>Kappaphycus striatus</i>) cultivated in Cam Ranh bay	2	X	Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN: 1811-4989			18(4): 763-771	2020
40	Hemagglutinins from the green algae, Chlorophyta	2	X	Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN: 1811-4989			20 (1): 63-71	2022

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: là **12** bài và số thứ tự từ **10** đến **21** (IF: 5 năm; Qi tra cứu từ Scimago; Số lần trích dẫn các bài báo ISI tra cứu từ Google Scholar).

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U'V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U'V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2015

- 2016/số giờ thiếu: 67,5 giờ; 2018 – 2019/số giờ thiếu: 67,5 giờ.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Đình Hùng